# TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG VÀ TIẾN HÀNH TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

GS, TS NGUYỄN VĂN KHÁNH*

*Là lực lượng nhạy bén với cái mới, tầng lớp trí thức đã sớm tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam, góp phần vào sự ra đời của ĐCS Việt Nam. Trong những năm 1930-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tầng lớp sinh viên trí thức hăng hái tham gia vào phong trào đấu tranh và là lực lượng xung kích trên mặt trận văn hóa – tư tưởng. Trong quá trình chuẩn bị lực lượng và tiến hành tổng khởi nghĩa, sinh viên, trí thức vừa là lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh chính trị và vũ trang tổng khởi nghĩa vừa là bộ phận quan trọng trong lực lượng lãnh đạo cách mạng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

Dưới ách áp bức nặng nề của thực dân Pháp, cuộc sống nhân dân ngày càng đói nghèo, cùng kiệt và nghẹt thở. Đói khổ và căm hờn đến cực độ, nhân dân Việt Nam sẵn sàng vùng dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đi theo tiếng gọi của Đảng, trí thức Việt Nam đã tập hợp và đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc. Phong trào diễn ra sôi nổi, rầm rộ trên khắp ba miền Bắc-Trung-Nam. Nhiều trí thức yêu nước bị bắt và hy sinh. Thời kỳ 1932-1935, phong trào cách mạng dần hồi phục và phát triển. Đây là thời kỳ thử lửa của trí thức Việt Nam, qua đó nâng cao uy tín với nhân dân đồng thời đúc rút được những kinh nghiệm cho những cao trào cách mạng tiếp theo.

Những năm 1936-1939, báo chí phát triển rầm rộ, ra sức tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương, nói lên nguyện vọng của nhân dân. Chính quyền thực dân thi hành nhiều thủ đoạn hòng ngăn cản sự phát triển của phong trào nhưng không thành công. Thơ ca cách mạng và văn học hiện thực ra đời và phát triển mạnh. Hội truyền bá chữ quốc ngữ thành lập năm 1938, lấy trí thức làm nòng cốt, đẩy mạnh hoạt động xoá mù chữ, chống thất học, hàng nghìn người đã biết đọc, biết viết... Hoạt động của Hội góp phần đưa đường lối của Đảng đến với quần chúng nhân dân, mở rộng cơ sở cách mạng cho Đảng hoạt

* Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

động. Tầng lớp trí thức đã đứng ra thu thập nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để tố cáo chế độ thuộc địa.

Các cuộc đấu tranh thời kỳ này trên lĩnh vực văn hoá - tư tưởng đã góp phần đánh lui mọi tư tưởng phản động, giáo dục đảng viên, nâng cao nhận thức quần chúng về cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho thắng lợi cuối cùng. Trong đó tầng lớp trí thức đóng vai trò xung kích.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Năm 1940, sau khi Nhật nhảy vào Đông Dương, thực dân Pháp dâng Đông Dương cho Nhật. Phát xít Nhật dùng nhiều thủ đoạn để lừa gạt nhân dân ta.

Hội nghị Trung ương Đảng cuối năm 1939 đã quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ. Nền tảng của Mặt trận là giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết với tiểu tư sản và trí thức. Tầng lớp trí thức được xác định là một lực lượng quan trọng trong Mặt trận.

Năm 1941 tình hình thời cuộc có nhiều biến chuyển khẩn trương, Hội nghị Trung ương 8 nhận định: "Nhiệm vụ cấp bách nhất được đặt ra lúc này là làm thế nào huy động mọi lực lượng để cứu nước, giải phóng dân tộc. Muốn thế phải đoàn kết toàn dân, tập hợp các đoàn thể, hội cứu quốc, các tầng lớp nhân dân, trong đó có đông đảo nhân sỹ trí thức... Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) đáp ứng được yêu cầu đó"[1]. Nhận rõ vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức, Đảng ta nhấn mạnh: "Đối với tiểu tư sản trí thức, là tầng lớp nói chung luôn luôn tích cực chống đế quốc nhưng bất lực, chúng ta phải thành thật giúp đỡ họ, lôi cuốn họ, làm cho họ thấy rõ sức chiến đấu của công nông, làm tăng thêm năng lực chiến đấu của họ trong cuộc cách mạng"[2].

Nhằm động viên giới trí thức hăng hái đấu tranh trên mặt trận văn hoá - tư tưởng, chống lại chính sách văn hoá ngu dân và nô dịch của phát xít thực dân, đầu năm 1943, Đảng ta quyết định thành lập Tổ văn hoá cứu quốc mà hạt nhân là một số văn sĩ trí thức cách mạng, tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác và lôi cuốn học sinh, sinh viên vào phong trào đấu tranh cách mạng. Cũng trong năm 1943, *Đề cương về văn hoá* của Đảng ra đời. Đây là sự kiện hết sức quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội nói chung, trong giới trí thức văn nghệ sỹ nói riêng.

Bản *Đề cương văn hoá* đã chỉ cho trí thức thấy đâu là lối thoát và muốn được giải phóng, họ phải cùng toàn dân tộc đấu tranh chống ách áp bức của phát xít Nhật-Pháp, giành lại độc lập tự do; vạch rõ nhiệm vụ của trí thức yêu nước là tham gia cách mạng, đặc biệt là cách mạng văn hoá - tư tưởng, một bộ phận cấu thành của cách mạng dân tộc, dân chủ. Trí thức phải đoàn kết toàn dân, phải hoà mình với công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bản *Đề cương văn hoá* ra đời đã kịp thời khích lệ phong trào học sinh, sinh viên và trí thức, đồng thời trang bị cho họ lý luận mác xít, làm tăng thêm sức chiến đấu của họ trong từng bài thơ văn, từng bản nhạc, nâng công tác văn hoá thành một vũ khí đấu tranh cách mạng của giới văn nghệ sỹ. Trên cơ sở này, Hội văn hoá cứu quốc được thành lập với sự tham gia của nhiều văn nghệ sỹ.

Tháng 6-1944, với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Dân chủ đã ra đời. Nhiệm vụ trung tâm ngay từ đầu mà Đảng

đề ra cho tầng lớp sinh viên, trí thức là sát cánh cùng các đoàn thể đánh đổ phát xít Nhật, kẻ thù cụ thể và trước mắt của toàn thể nhân dân. Chiến lược cụ thể lúc đó của Đảng Dân chủ là "tích cực lột mặt nạ và đập tan các hạng Việt gian đầu hàng Nhật, đặc biệt là các nhóm Đại Việt". Hoạt động của Đảng Dân chủ đã phá tan ảnh hưởng của bè lũ thân Nhật trong các tầng lớp nhân dân. Các ban tuyên truyền xung phong hoạt động mạnh mẽ. Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa, Đảng mở rộng hoạt động, đặc biệt là ở các đô thị lớn, lôi cuốn đông đảo học sinh, sinh viên, công chức và cả thương gia lên mặt trận đấu tranh cách mạng.

Sự hoạt động mạnh mẽ với những đóng góp quan trọng đối với phong trào cách mạng đã nâng cao uy tín của Đảng Dân chủ. Cơ sở của Đảng phát triển ở khắp ba miền Bắc – Trung – Nam. Tháng 7-1944, Tân Dân chủ đoàn ở Nam Kỳ được sáp nhập vào Đảng Dân chủ, tạo cơ sở để thống nhất Đảng Dân chủ trên phạm vi cả nước. Tuần báo *Thanh niên*, chuyên san *Văn hoá*, cơ quan ngôn luận của Đảng Dân chủ ở Nam Kỳ đảm nhận nhiệm vụ truyền bá và bảo vệ nền văn hoá dân tộc, do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát phụ trách đã tập hợp được nhiều nhà trí thức có tên tuổi như Xuân Diệu, Phạm Thiều.... Nội dung của chuyên san này xoay quanh chủ đề chống chia rẽ Bắc-Nam, đòi độc lập và thống nhất đất nước. Trước ảnh hưởng to lớn của tờ báo đến phong trào cách mạng, thực dân Pháp đã ra lệnh đình chỉ in báo ngay trong tháng 9-1944.

Đóng góp căn bản của Đảng Dân chủ là "thành tích giác ngộ cách mạng và cải tạo tư tưởng cho tầng lớp tiểu tư sản và trí thức"[3]. Với tầng lớp trí thức, Đảng đã tiến hành việc cải tạo tư tưởng, vạch rõ thái độ "trung lập, khách quan" của tầng lớp trí thức về chính trị là một sai lầm. Trong lúc cuộc đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị diễn ra nếu đứng ngoài cuộc tức là vô tình làm lợi cho địch. Đồng thời, đả phá các quan niệm sai lầm cho rằng nghệ thuật phải thuần tuý, khoa học là cao quý hơn cả hay chuyên môn phải độc lập với chính trị... Đảng giúp phần tử tiểu tư sản, tư sản và trí thức tiến bộ cự tuyệt chủ nghĩa quốc gia lạc hậu và con đường cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ, đi theo con đường cách mạng dân chủ mới.

Đảng Dân chủ Việt Nam ra đời là bước ngoặt lớn, quan trọng trong đời sống chính trị của những người trí thức, sinh viên, viên chức yêu nước và các tầng lớp trung gian khác ở thành thị, tạo điều kiện cho họ gia nhập hàng ngũ cách mạng, phát huy lòng yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, giúp họ thêm gần gũi và đoàn kết với những người cộng sản và công nhân, nông dân và các tầng lớp khác để cùng nhau đấu tranh giải phóng dân tộc.

Việc Đảng Cộng sản, Mặt trận Việt Minh, Đảng Dân chủ tranh thủ được sự ủng hộ của tầng lớp sinh viên, trí thức có ý nghĩa rất quan trọng, làm cho các tầng lớp trung gian ngả về phía cách mạng. Nhiều thanh niên trí thức đã gia nhập phong trào đấu tranh cách mạng của công nông. Đặc biệt, sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), nhiều Hướng đạo sinh đã đi theo Mặt trận Việt Minh. Như vậy, mặc dù tác động mạnh của âm mưu, thủ đoạn thâm độc của phát xít Nhật - Pháp nhưng do có chủ trương đúng đắn của Đảng Cộng sản soi sáng

nên phần đông sinh viên, trí thức Việt Nam đã từng bước giác ngộ và hăng hái tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trên mặt trận văn hoá - tư tưởng, được tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ trương, chính sách của Đảng nên thời kỳ này phần lớn trí thức Việt Nam đã được tập hợp trong hàng ngũ đấu tranh của Mặt trận Việt Minh. Thông qua cuộc đấu tranh sôi động, trí thức càng khẳng định lòng nhiệt tình, tính năng động và dũng cảm của mình.

Trên mặt trận văn hoá - tư tưởng đã diễn ra cao trào đấu tranh cách mạng sục sôi của trí thức, văn nghệ sỹ. Báo chí cách mạng đã xuất bản nhiều, lưu hành rộng rãi. Ngoài hai tờ báo là *Giải phóng*, cơ quan của Đảng Cộng sản Đông Dương và báo *Cứu quốc*, cơ quan của Tổng bộ Việt Minh, còn có các tờ báo *Lao động, Hồn nước, Tiền phong*... Báo chí địa phương được xuất bản nhiều như: Cao-Bắc-Lạng có tờ *Việt Nam độc lập*, ở Trung Bộ có tờ *Quyết thắng*, ở Nam Bộ có tờ *Giải phóng* và *Tiền phong*... Nội dung báo chí là giáo dục sự tu dưỡng phẩm chất của trí thức trẻ, tăng cường tình đoàn kết giữa lực lượng sinh viên với các tầng lớp khác, đưa tin tức trong nước và quốc tế, "uy tín của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đối với các giới văn hoá, văn học cũng như đối với nhân dân ngày càng lan rộng và đi sâu"[4].

Tình hình thực tế của cách mạng ngày càng phức tạp, trí thức cộng sản đã kịp thời giải thích, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai lầm, như muốn "khởi nghĩa non", xu hướng chính trị sai lầm có tính chất cơ hội chủ nghĩa nêu ra khẩu hiệu: "Cần lợi dụng Nhật để đánh Pháp sau đó sẽ đánh Nhật", làm sáng tỏ khẩu hiệu "Đánh Pháp đuổi Nhật"... Đó là thắng lợi hết sức to lớn trên mặt trận văn hoá - tư tưởng thời kỳ cách mạng 1939 – 1945.

Các nhà văn, nhà báo, văn nghệ sĩ cách mạng đã viết nhiều bài báo giải thích chủ trương của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, giúp nhân dân nhìn rõ bản chất của kẻ thù, không để chúng lợi dụng, kiếm cớ.

Trong thời kỳ 1939-1945, tuy phải hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn nhưng tầng lớp trí thức Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã thực sự trở thành lực lượng cách mạng quan trọng, nhất là trên lĩnh vực văn hóa – tư tưởng.

Báo chí thực sự trở thành vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hoá tư tưởng, đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn khủng bố, lừa bịp của kẻ thù.

Hội truyền bá chữ quốc ngữ tiếp tục phát triển. Nhiều lớp học đã được mở ở ngoại thành Hà Nội, Hà Đông và sau đó lan rộng ra các tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, thu hút đông đảo sinh viên trí thức tham gia. Chỉ tính riêng trong một tuần "ở Hà Nội tháng 8-1941 đã có trên 200 trí thức ghi tên vào ban dạy học của Hội với 22 địa điểm học chỉ trong thành phố"[5]. Hội đã tổ chức những cuộc nói chuyện về các danh y, các cuộc thi câu đối nôm, diễn thuyết, trưng bày, soạn sách vở, tổ chức những lớp học Pháp văn, cấp bằng và phần thưởng cho những người đã học xong, mở thư viện tại khu Tương Mai (Hà Nội) để các hội viên và học sinh có nơi tham khảo sách báo. Năm 1944,

Hội truyền bá chữ quốc ngữ được thành lập ở cả Nam Kỳ, Ai Lao, Cao Miên. Đến năm 1945 ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ đều có chi nhánh của Hội. "Số học viên thoát nạn mù chữ nhờ hoạt động của Hội lên 5 vạn, nhiều nhất ở Hà Nội là 3 vạn"[6]. Ở Nam Kỳ, Ban trị sự Hội truyền bá chữ quốc ngữ đã ra mắt đông đảo quần chúng vào ngày 29-9-1944, với những trí thức có tên tuổi như các bác sỹ Nguyễn Văn Thinh, Trần Quang Đệ... là hội viên sáng lập. Các giáo viên, luật sư, dược sỹ cũng là thành viên của Hội. Phong trào lan rộng toàn Nam Kỳ và thu được những thành tựu to lớn.

Có được kết quả đó là công sức của hàng vạn hội viên trong đó chủ yếu là trí thức, sinh viên. Điều đặc biệt là thông qua phong trào này "nhiều giáo viên và thanh niên đã biết liên lạc với tổ chức thanh niên và cứu quốc trở thành cán bộ của quần chúng, của Mặt trận Việt Minh, hoạt động hội để tuyên truyền cho Việt Minh"[7].

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, xã hội có tác động mạnh mẽ vào lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật, trong đó tầng lớp trí thức là lực lượng xung kích.

Trào lưu văn hoá cách mạng phát triển. Phần lớn trí thức, văn nghệ sỹ đều gắn bó với cách mạng. Trong các tác phẩm của mình, họ đều nói lên cuộc sống cực kỳ ngột ngạt dưới ách cai trị phát xít và mong chờ, khao khát cách mạng. Dòng thơ văn cách mạng gắn với diễn tiến của cuộc đấu tranh cách mạng.

Văn thơ công khai, với sáng tác và lý luận phê bình của những văn nghệ sỹ trực tiếp hoặc gián tiếp gắn bó với Đảng như: Nguyên Hồng, Nguyễn Huy Tưởng... Còn Đặng Thai Mai đã quyết liệt chống lại văn hoá nô dịch và chủ trương dùng văn hoá phục vụ cách mạng...

Về sáng tác nhạc có nhóm Đồng vọng, nhóm Tráng ca. Những bài hát lịch sử nổi tiếng ghi dấu ấn đậm nét trong lòng quần chúng như "Bạch Đằng Giang", "Xếp bút nghiên"... đều là những ca khúc hoành tráng, lay động lòng người, thúc giục nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên đứng lên cứu nước.

Ngoài ra còn có những nhóm trí thức văn nghệ sỹ hoạt động theo ngành, nhóm văn học đứng đầu là Mai Văn Bộ. Ở Sài Gòn còn có nhóm sinh viên yêu nước học ở Pháp về như nhóm "Văn học Văn Lang" của Phạm Ngọc Thạch... Phong trào như một làn sóng ngầm ngày càng lớn mạnh thu hút được nhiều tầng lớp tham gia.

Văn nghệ sỹ vừa kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc vừa thể hiện con người mới về tư tưởng, tình cảm và cả về phong cách hoạt động và chiến đấu. Chủ nghĩa yêu nước chân chính được phát triển tới đỉnh cao thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó là cái căn bản mà Đảng đem lại cho tâm hồn văn nghệ sỹ. Sự tuyên truyền giác ngộ của Đảng và qua thực tế đấu tranh, tầng lớp trí thức đã thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin, hiểu rõ đường lối, chủ trương chính sách Đảng, của Mặt trận Việt Minh. Tinh thần tự giác, ý thức dân tộc và giai cấp đã thấm sâu làm thay đổi nhân sinh quan của trí thức, làm cho họ tham gia đấu tranh dũng cảm, hăng hái và nhiệt tình.

Sinh viên, trí thức đã đóng góp trực tiếp vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Trong năm 1940 đầy biến động đã diễn ra các cuộc đấu

tranh của sinh viên và trí thức ở các trường kỹ nghệ: chống bắt học sinh vào lính kỹ thuật, đòi huỷ bỏ lệnh giữ học sinh ở trường để sản xuất vỏ đạn phục vụ chiến tranh đế quốc. Ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, nhóm thanh niên trí thức ở phố Khâm Thiên và nhà ga xe lửa đã bí mật kéo lá cờ búa liềm lớn lên nóc ga Hàng Cỏ, chặn đoàn tàu Hà Nội-Sài Gòn ở ga Văn Điển, rải truyền đơn kêu gọi hành khách hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Truyền đơn được rải ở nhiều nơi trong thành phố, kêu gọi quần chúng chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên Xô, chống khủng bố, đàn áp quần chúng. Đầu năm 1940 Đoàn Thanh niên phản đế được thành lập ở Hà Nội. Đến giữa năm 1940 Đoàn Thanh niên phản đế đã có hàng trăm đoàn viên ở trường học, khu phố và các xí nghiệp. Tháng 11-1940 cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ. Thực dân Pháp đã bắt và xử bắn nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng, trong đó có nhiều trí thức cán bộ lãnh đạo Đảng như Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Cừ...

Để tập hợp sinh viên vào tổ chức, các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản đã tiếp xúc trực tiếp với một số trí thức yêu nước có uy tín và sinh viên có nhiệt tâm để hình thành Ban trị sự lâm thời của Tổng hội sinh viên do luật sư Dương Đức Hiền làm Hội trưởng. Ban trị sự được sự tín nhiệm của đông đảo sinh viên. Ngoài sinh viên của ba miền Bắc-Trung-Nam còn có sinh viên Ai Lao, Cao Miên và cả sinh viên Pháp[8]. Tổng hội đã xây dựng khối đoàn kết trong sinh viên, chống lại mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù, khơi dậy lòng yêu nước, thương nòi của đông đảo sinh viên, đưa họ tham gia vào các hoạt động hữu ích.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, cuộc vận động thành lập Tổng hội sinh viên đã diễn ra công khai, xúc tiến liên kết các lực lượng sinh viên yêu nước, có cảm tình với cách mạng ở các trường đại học, cao đẳng trong cả nước.

Trong những năm 1941-1942, phong trào sinh viên ở Nam Kỳ đã phát triển mạnh. Trong Ban Chấp hành Tổng hội sinh viên Đông Dương cũng có nhiều sinh viên Nam Kỳ tham gia và giữ những chức vụ quan trọng như Đặng Ngọc Tốt (Trưởng ban diễn thuyết), Lê Khắc Thiền (Trưởng ban dân vận)... Ngoài ra họ còn nắm giữ những cương vị then chốt trong Hội Nam Kỳ tương kế. Sở Mật thám Pháp ở Hà Nội xác nhận: "chỉ riêng tháng 12-1941 ở Hà Nội đã có 13 vụ rải truyền đơn cách mạng"[9]. Đặc biệt là Hội SAMMIPIC[10] hô hào thanh niên phải làm cuộc cách mạng trong tâm hồn và tư tưởng, trở về với cội nguồn dân tộc.

Tổng hội hai miền đã lập ra các ban vệ sinh và y học để giúp đồng bào phòng, chữa bệnh, chống lại các hiện tượng mê tín dị đoan, được hưởng ứng nhiệt liệt. Sinh viên Nam Kỳ tổ chức triển lãm tại Toà Đô chính Sài Gòn về cách phòng chống và chữa trị những căn bệnh nan y, tổ chức khám bệnh, cấp thuốc nhằm bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Ngoài ra, Tổng hội cũng lập ra ban cố vấn về luật để giúp đồng bào mỗi khi bị oan ức cần đấu tranh chống giai cấp thống trị, do Luật sư Nguyễn Ngọc Minh đứng đầu.

Việc giáo dục tinh thần yêu nước, rèn luyện phẩm chất và sức khỏe cho sinh viên được chú trọng. Lần đầu tiên tại khu Đông Dương học xá, Tổng hội đã tổ chức trọng thể

Lễ Giỗ tổ Hùng Vương. Các sinh viên quê ở ba miền Bắc-Trung-Nam cùng nhau dâng hương, trở về với cội nguồn dân tộc, thề giữ trọn khí phách dân tộc. Sau đó cứ hàng tháng, sinh viên các trường thay nhau dùng xe đạp đi thăm các di tích Cổ Loa, Bạch Đằng,... Nhiều cuộc nói chuyện về nhà Trần, về "trận Bạch Đằng", ca ngợi *Bình Ngô đại cáo*, gây được tiếng vang lớn.

Ngoài ra, sinh viên trí thức còn tổ chức diễn kịch. Những trích đoạn kịch lịch sử nhắc lại một quãng đời của các bậc vĩ nhân có công với nước, chí sỹ công thần như "Đêm Lam Sơn", "Hội nghị Diên Hồng"... được tổ chức tại giảng đường đại học ở Nam Kỳ hoặc ở rạp Olympia[11], Hà Nội, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, sinh viên và trí thức. Sinh viên Nam Kỳ còn tổ chức dạ hội ở Nhà hát lớn Sài Gòn nhằm kêu gọi noi gương Hai Bà Trưng đứng lên khởi nghĩa trả thù nhà, đền nợ nước. Phong trào biểu diễn văn nghệ và tuyên truyền kiến thức khoa học được sinh viên các trường đại học và cao đẳng toàn Nam Kỳ và Trung Kỳ hưởng ứng.

Các hoạt động này làm cho quần chúng nhân dân càng thêm tin tưởng vào thanh niên trí thức và hy vọng ở họ một tương lai mới của đất nước. Nhận xét về vấn đề này, báo *Thông tin* viết: "... Đó là những tấm gương lịch sử mà chúng ta cần phải biết, để noi theo. Mà gương này được thanh niên trí thức đem ra soi chung thật là rực rỡ chói lọi muôn phần... Qua những tấm gương kiên trung đó họ sẽ ngẫm nghĩ về nhiệm vụ của mình"[12]. Có một lần công diễn trước đông đảo người xem là sinh viên, trí thức và đại diện đông đảo các giới ở Hà Nội, khi các nhân vật trên sân khấu quay lại hỏi khán giả: "trước nhục nên hoà hay chiến", thì liền đó tiếng trả lời rầm trời là "Chiến". Bọn thực dân và tay sai hết sức lo sợ, đã tìm cách đe dọa, bắt bớ những người đứng đầu việc này.

Hoạt động của họ còn được mở rộng bằng việc tổ chức các cuộc cắm trại dài ngày, mở đầu là trại Bằng Trì ở Thanh Hoá (1941). Họ tham gia phát cỏ, đắp nền, cày cuốc với nhân dân. Năm 1942 trại được tổ chức ở Tương Mai (Hà Nội) với nhiều hoạt động phong phú hơn: tổ chức các buổi nói chuyện về vệ sinh nông thôn, diễn kịch. Hàng năm, Tổng hội sinh viên Nam Kỳ cũng lập trại thanh niên để rèn luyện sinh viên có đức tính tốt. Năm 1943, lập trại ở Lò Ô với quy mô lớn kéo dài hơn một tháng, có sự tham gia của nhiều thanh niên sinh viên trí thức yêu nước. Biết tin đó, thực dân Pháp ra sức ngăn cản nhưng trước sức ép của quần chúng, bọn thực dân phải nhượng bộ. Tại trại suối Lò Ô còn diễn ra những đêm lửa trại, những vở kịch và nhiều bài hát mới được phổ biến rộng rãi. Sau sự thành công đó, Tổng hội sinh viên còn có sáng kiến tổ chức một số trại luân chuyển với phạm vi nhỏ hơn ở miền Đông Nam Kỳ và Trung Kỳ.

Cuối năm 1943 đầu năm 1944 tình hình cách mạng Việt Nam có những bước phát triển mới, tổ chức của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã bắt rễ rộng trong quần chúng. Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trường - Chinh, Tổng hội sinh viên tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động để lôi kéo sinh viên trí thức, như cuộc hành hương lần thứ ba lên Đền Hùng, tổ chức các trại, đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ.... Tổng hội còn vận động nhiều hướng đạo sinh tây

chay các hoạt động thể thao do tên thực dân Đuycuroy lôi kéo để tham gia các hoạt động của Tổng hội.

Trong tầng lớp sinh viên và trí thức đã diễn ra cuộc vận động "xếp bút nghiên lên đường tranh đấu". Phong trào này được khởi xướng tại Hà Nội sau đó lan ra khắp các tỉnh Bắc Kỳ, lôi cuốn cả sinh viên ở Trung và Nam Kỳ. Họ đã tổ chức thành từng nhóm, dùng xe đạp toả về các ngả đường để tuyên truyền. Sinh viên Nam Kỳ dừng chân lại nơi nào là tổ chức ca hát *Xếp bút nghiên, Lên đàng*... cổ vũ tinh thần đấu tranh và quyết tâm chiến đấu đến cùng. Đây là phong trào rất đặc trưng của sinh viên trí thức Việt Nam thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Trong năm 1944, với tinh thần tích cực "sửa soạn khởi nghĩa", theo chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh, các đoàn viên, sinh viên trí thức tiếp tục hăng hái tham gia phong trào với các hình thức mít tinh, biểu tình và diễn thuyết. Để ủng hộ đồng bào Thái Nguyên anh dũng chống lại cuộc khủng bố đẫm máu của kẻ địch, các sinh viên trí thức Hà Nội đã dán áp phích và rải truyền đơn ở 18 địa điểm trong thành phố. Họ còn treo băng rôn chữ cao đến 1 mét ở Quốc Tử Giám với khẩu hiệu "đánh đuổi Nhật-Pháp". Sinh viên trí thức còn tham gia vào nhiều tổ chức khác như đội tự vệ chiến đấu, đội tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu...

Sau ngày 9-3-1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước bùng nổ trong toàn quốc. Các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang đã phát triển nhanh chóng, những cuộc mít tinh, biểu tình diễn ra rầm rộ ở khắp nơi. Sinh viên trí thức liên tiếp tổ chức những cuộc hội họp, biểu tình, mít tinh, lễ tuyên thệ ở khắp nơi, đồng thời lập nhiều điểm cứu tế góp phần giải quyết nạn đói ở miền Bắc, tiến hành lấy súng đạn của Pháp.

Tại Hà Nội, trí thức sinh viên tham gia các đội tuyên truyền xung phong, đội danh dự, tiến hành trấn áp bọn mật thám, chỉ điểm ác ôn ngay trong thành phố, như giết tên Cai Long, Phó Nhu... Nhiều cuộc mít tinh lớn đã diễn ra khắp nơi từ thành phố đến nông thôn ven nội, ở cả những tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Hà Đông... Trí thức còn công khai diễn thuyết, rải truyền đơn làm cho kẻ địch hoang mang lo sợ.

Để mua chuộc nhân sĩ trí thức Nam Kỳ và tập hợp thanh niên làm lực lượng đề phòng sự tấn công của thực dân Pháp, Nhật đã đề nghị Bác sỹ Phạm Ngọc Thạch đứng ra tập hợp, tổ chức lực lượng thanh niên Nam Kỳ. Nhân cơ hội này, Xứ uỷ Nam Kỳ tương kế tựu kế quyết định tập hợp một bộ phận thanh niên yêu nước làm lực lượng xung kích trong Tổng khởi nghĩa, dẫn đến sự ra đời của tổ chức Thanh niên Tiền Phong. Chỉ trong ba tháng phát động, ở các tỉnh thành Nam Kỳ, lực lượng thanh niên trí thức trong tổ chức đã phát triển nhanh chóng, riêng ở Sài Gòn đã có 20 vạn thành viên[13]. Nhận xét về hoạt động của Thanh niên Tiền Phong, trong đó có sự tham gia tích cực của tầng lớp trí thức, Bác sỹ Phạm Ngọc Thạch đã viết: "Phong trào lên như sóng gió, đã đưa sinh viên lên một bước nhanh trên con đường cách mạng,... từ Sài Gòn-Chợ Lớn phong trào thanh niên đã lấn át cả chính quyền"[14]. Thanh niên Tiền Phong là lực lượng hùng hậu và rất quan trọng cho

chiến thắng cuối cùng của dân tộc vào mùa Thu năm 1945.

Như vậy, hầu hết các lực lượng thanh niên sinh viên trí thức đã tham gia vào các tổ chức cứu quốc. Họ trở thành một lực lượng chính trị to lớn.

Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh. Thời cơ giành chính quyền đã tới. Trong tình thế ngàn năm có một, Đảng phát động tổng khởi nghĩa: kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị. Trí thức tham gia trực tiếp vào tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong lúc này, những mặt tích cực, yếu tố năng động nhất của họ được phát huy cao độ. Nhiều thanh niên trí thức, sinh viên đã tham gia vào đội tự vệ chiến đấu, các đội thanh niên xung phong, họ trở thành lực lượng xung kích cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nhiều địa phương. Chỉ trong vòng 10 ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi vĩ đại đó của dân tộc ta có sự đóng góp to lớn của đông đảo tầng lớp trí thức sinh viên trong cả nước.

Trí thức không chỉ có mặt trên các lĩnh vực báo chí, văn hoá - tư tưởng mà còn là những người lính xông pha trận mạc quên mình. Họ thành lập được nhiều tổ chức yêu nước hoạt động công khai và bán công khai trên khắp các tỉnh thành trên cả nước. Trí thức không chỉ giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các tổ chức công khai mà còn đảm trách nhiều nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền cách mạng. Chính truyền thống yêu nước và thực tiễn đấu tranh phong phú, sôi động của nhân dân ta đã tạo nền tảng vững chắc để trí thức giác ngộ và hăng hái bước vào trận tuyến cách mạng của dân tộc.

---

1. *Về cách mạng tư tưởng và văn hoá*, ST, H, 1984, tr.11

2. Lê Duẩn: *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam*, ST, H, 1986, tr.215

3. Dương Đức Hiền: "Sáu năm đấu tranh vì độc lập và dân chủ", Báo *Độc lập*, 1950, số 22

4. Đặng Thai Mai: "Vai trò lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn hoá 30 năm nay", Tập san *Nghiên cứu văn học* số 1-1960

5. Báo *Thông tin*, số 1 và số 2 (tháng 8-1941)

6. Trần Huy Liệu, Nguyễn Khắc Đạm: *Xã hội Việt Nam trong thời Pháp - Nhật*, NXB Văn-Sử-Địa, H, 1957, tr.172

7. *Cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội*, Ban Nghiên cứu lịch sử Thành uỷ Hà Nội, tr.111

8. Hội sinh viên: *Lịch sử phong trào sinh viên Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam*, NXB Thanh niên, H, 2003, tr.44

9. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội: *Chặng đường 72 năm của tuổi trẻ Thủ đô*, NXB Hà Nội, 2002, tr.72.

10. Hội Nam Kỳ Đức – Trí – Thể dục

11. Nay là Nhà hát Hồng Hà (51 Đường Thành, Hà Nội)

12. *Thông tin*, số 34 (ra ngày 11-4-1943)

13. *Tổng khởi nghĩa tháng 8 -1945*, ST, H,1985, tr.231-232

14. Báo *Nhân Dân*, ngày 26-12-1959.